

MÔ HÌNH CUNG CẤP DỊCH VỤ BẢO VỆ TRẺ EM MỘT CỬA

TS. Nguyễn Huyền Linh

Trường Đại học Lao động - Xã hội

linh171176@gmail.com

TS. Nguyễn Hải Hữu

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

haihuuhn@gmail.com

Tóm tắt: Mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa đã và đang được nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng, đặc biệt là trong quản lý trường hợp đối với trẻ em bị xâm hại, bao gồm trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục, bỏ mặc. Khi một đứa trẻ bị xâm hại tình dục, bạo lực, bỏ mặc gây tổn thương nghiêm trọng về mặt thể chất, tinh thần, tâm lý, tình cảm, chúng cần sự hỗ trợ của nhiều cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ trên các lĩnh vực khác nhau như chăm sóc xã hội từ cơ quan, tổ chức phúc lợi xã hội, công tác xã hội; Chăm sóc sức khỏe từ cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ về y tế; Bảo vệ sự an toàn, trợ giúp pháp lý từ các cơ quan tư pháp; Hỗ trợ về giáo dục từ các cơ quan, tổ chức về giáo dục. Mô hình này đề cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc phối hợp với nhau trong quá trình cung cấp dịch vụ nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ; tiết kiệm thời gian, công sức và tiền bạc; bảo mật được thông tin; không gây tổn thương thêm cho trẻ em; giúp trẻ em và gia đình trẻ tiếp cận được các dịch vụ cần thiết theo nhu cầu một cách kịp thời, nhanh chóng, liên tục, không gián đoạn và giúp các em rút ngắn thời gian hồi phục các tổn thương, hòa nhập cộng đồng.

Từ khóa: mô hình, bảo vệ trẻ em, trẻ em bị xâm hại, dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa, mô hình bảo vệ trẻ em đa ngành.

MODEL OF ONE-STOP CHILD PROTECTION SERVICES

Abstract: The model of one-stop child protection services has been applied by many countries around the world, especially in case management of child abuse, including child violence, sexual abuse and neglect. When a child is sexually abused, violent, or neglected, he or she will be seriously suffered from physical, mental, psychological, or emotional problems, the child needs the support from many agencies and organizations providing services on different fields such as social care from social welfare and social work organizations; health care from medical services agencies; safety protection and legal assistance from judicial agencies; education support from educational agencies and organizations. This model emphasizes the responsibility of agencies, organizations and individuals in coordinating with each other in the process of providing services in order to improve the efficiency of service; save time, effort and money; keep information confidential; not cause further harm to children; help children and their families access to necessary services according to their needs in a timely, fast, continuous and uninterrupted manner and help them shorten the time for recovering from injuries, integrating community.

Keywords: model, child protection, child abuse, one-stop child protection service, multi-disciplinary child protection model.

Mã bài báo: JHS-31

Ngày nhận sửa bài: 16/02/2022

Ngày nhận bài: 14/01/2022

Ngày duyệt đăng: 15/03/2022

Ngày nhận phản biện: 24/01/2022

1. Đặt vấn đề

Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em là tuyên bố đầy đủ nhất về quyền trẻ em từng được ban hành và được phê chuẩn rộng rãi nhất trong lịch sử. Công ước có 54 điều, quy định tất cả các quyền của trẻ em. Theo Điều 19, 34, 35 và 36 của Công ước, trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức bạo lực về thể chất hoặc tinh thần, bị đánh đập hay lạm dụng, bị bỏ mặc hoặc sao nhãng chăm sóc, bị ngược đãi hoặc bóc lột, gồm cả sự xâm hại tình dục, bắt cóc, đánh tráo và mua bán. Công ước cũng hướng dẫn các quốc gia thành viên phải thực hiện mọi biện pháp thích hợp về lập pháp, hành pháp, tư pháp, xã hội và giáo dục để bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức xâm hại. Việt Nam là nước đầu tiên ở châu Á và là nước thứ hai trên thế giới phê chuẩn công ước vào năm 1990. Để thực hiện Công ước, Việt Nam đã ban hành Luật Bảo vệ chăm sóc và Giáo dục trẻ em năm 2004 và sửa đổi thành Luật Trẻ em năm 2016, trong đó đã thể hiện đầy đủ các quyền của trẻ em theo Công ước. Tuy vậy, việc xây dựng và thực hiện mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em vẫn đang trong quá trình hình thành và phát triển, cần được tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ bảo vệ trẻ em.

Lý thuyết và tổng quan nghiên cứu

Theo Báo cáo số 475/BC-CP ngày 11/10/2019 của Chính phủ về kết quả thực hiện quyền trẻ em và việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương từ khi luật trẻ em có hiệu lực đến nay, cả nước hiện có 26.372.278 trẻ em, trong đó số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là 2.863.324 (chiếm 10,83% tổng số trẻ em), gồm 156.932 trẻ em mồ côi cả cha lẫn mẹ, trẻ em bị bỏ rơi và trẻ em không nơi nương tựa, 1.239.497 trẻ em khuyết tật, 5.003 trẻ em nhiễm HIV, 6.332 trẻ em vi phạm pháp luật, 608 trẻ em nghiện ma túy, 1.294 trẻ em bị xâm hại tình dục, 1.441.834 trẻ em bị bóc lột lao động, 11.530 trẻ em phải bỏ học kiếm sống khi chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở; 286 trẻ em bị bạo lực bị tổn hại đến thể chất và tinh thần.

Từ khi Luật Trẻ em có hiệu lực, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương đã tích cực triển khai nhiều hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em nói chung và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nói riêng. Tuy nhiên, tình trạng quan tâm chỉ đạo, điều hành chưa đúng mức, chưa có văn bản chỉ

đạo hoặc chỉ đạo chưa kịp thời, do đó những khó khăn trong công tác trẻ em và những vấn đề về trẻ em chưa được tháo gỡ trên cơ sở quán triệt nguyên tắc bảo đảm lợi ích tốt nhất cho trẻ em; các giải pháp thiếu cụ thể; các vụ việc vi phạm quyền trẻ em gây bức xúc dư luận xử lý còn chậm vẫn tồn tại ở một số địa phương.

Báo cáo của Chính phủ cũng đã tổng hợp và trình bày các số liệu quan trọng về trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và phản ánh thực trạng thực thi quyền trẻ em và về công tác bảo vệ, chăm sóc và tình hình công tác bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt ở Việt Nam. Báo cáo đưa ra các khuyến nghị và đề xuất giải pháp chiến lược nhằm thúc đẩy thực hiện quyền trẻ em trong những năm tới, trong đó nhấn mạnh cần nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em, nhân viên công tác xã hội (CTXH) và cải thiện chất lượng dịch vụ CTXH cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 27/1/2021 của Thủ Tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 đã đưa giải pháp “*phát triển hệ thống dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em có sự lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội; ưu tiên hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em. Nghiên cứu, xây dựng và phát triển các mạng lưới, mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em có sự lồng ghép, phối hợp, chuyển tuyến liên ngành, liên cấp theo hình thức dịch vụ một cửa và các gói dịch vụ tiếp cận trẻ em, cha mẹ và người chăm sóc trẻ em tại gia đình và cộng đồng*”.

2. Mục đích nghiên cứu

Phân tích, đánh giá mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em ở Việt Nam, sự phối hợp liên ngành trong thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục. Nghiên cứu kinh nghiệm của các nước về mô hình bảo vệ trẻ em một cửa; trên cơ sở đó đề xuất, khuyến nghị mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa cho Việt Nam.

3. Phương pháp nghiên cứu

a) Phương pháp nghiên cứu tài liệu sẵn có

Tác giả đã tìm kiếm, phân tích thông tin từ 20 tài liệu sẵn có (xem danh mục tài liệu tham khảo) và các bài trình bày tại các cuộc hội thảo khoa học có liên quan, bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách nhà nước, các học thuyết, lý thuyết, các công trình khoa học, các bài báo và một số báo cáo đã được công bố ở trong nước và ngoài nước có liên

quan đến mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa, phối hợp liên ngành bảo vệ trẻ em.

b) Phương pháp phân tích, so sánh

Tác giả đã phân tích và so sánh mô hình bảo vệ trẻ em của Việt Nam với mô hình bảo vệ trẻ em một cửa của một số nước trên thế giới. Qua đó, đưa ra các nhận định, đánh giá và đưa ra khuyến nghị cho Việt Nam.

4. Nội dung nghiên cứu

4.1. Sự cần thiết của mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa

Xu hướng chung của nền hành chính công trong bối cảnh kinh tế thị trường là cung cấp dịch vụ một cửa để giảm chi phí, tiết kiệm thời gian, công sức, đây chính là một dạng nguồn lực phi vật chất quan trọng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội. Việc phối hợp liên ngành trong cung cấp dịch vụ một cửa là nét đặc trưng của nền kinh tế - xã hội phát triển. Đối với việc cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em nói chung và dịch vụ hỗ trợ trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục hay vấn đề khác cần sự bảo vệ cũng vậy, cần phải có sự phối hợp liên ngành dù ở cấp độ quản lý nhà nước hay cấp độ quản lý trường hợp. Đây là cách tiếp cận hiệu quả, giảm chi phí về nhân lực, tài chính, tính nhạy cảm đối với trẻ em so với cung cấp dịch vụ hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại đơn lẻ theo từng ngành.

Khi một đứa trẻ bị xâm hại tình dục, bạo lực, bỏ mặc gây tổn thương nghiêm trọng về mặt thể chất, tinh thần, tâm lý, tình cảm, chúng cần sự hỗ trợ của nhiều cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ trên các lĩnh vực khác nhau như hỗ trợ về tâm lý, chăm sóc xã hội từ cơ quan, tổ chức phúc lợi xã hội, công tác xã hội. Chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh từ cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ về y tế. Bảo vệ sự an toàn, trợ giúp pháp lý cho trẻ em và gia đình trẻ từ các cơ quan tư pháp, phúc lợi xã hội. Hỗ trợ về giáo dục cho trẻ em từ các cơ quan, tổ chức về giáo dục.

Sự đa dạng về nhu cầu hỗ trợ của trẻ em và gia đình trẻ đòi hỏi phải có sự phối hợp liên ngành của các cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ; tiết kiệm thời gian, công sức và tiền bạc; bảo mật được thông tin; không gây tổn thương thêm hoặc tái tổn thương cho trẻ em; giúp trẻ em và gia đình trẻ tiếp cận được các dịch vụ cần thiết theo nhu cầu một cách kịp thời, nhanh chóng, liên tục, không gián đoạn và giúp các em rút ngắn thời gian hồi phục các tổn thương, nhanh chóng hòa nhập cộng đồng.

Thực tiễn nêu trên cho thấy cần phải có mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa hay đa ngành/liên ngành, trong đó xác định rõ quy trình quản lý ca với các bước công việc, các hoạt động cụ thể và sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong các bước công việc, các hoạt động của quy trình.

4.2. Khung khuôn khổ pháp lý về mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa

Hiện nay có khá nhiều văn bản quy phạm pháp luật và tài liệu kỹ thuật hướng dẫn về mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em đa ngành; hỗ trợ, can thiệp, xử lý đa ngành đối với trường hợp trẻ em bị xâm hại như:

Luật Trẻ em năm 2016 quy định về Bảo vệ trẻ em theo ba cấp độ: phòng ngừa - hỗ trợ - can thiệp (Điều 47); biện pháp phòng ngừa (Điều 48); biện pháp hỗ trợ (Điều 49); biện pháp can thiệp (Điều 50); Trách nhiệm cung cấp, xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em (Điều 51); Trách nhiệm của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã (Điều 53); trách nhiệm bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng (Điều 54); Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em (Chương VI); Tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em (Điều 94 Luật Trẻ em).

Bộ luật Tố tụng hình sự (2015) quy định: Người chưa thành niên là người làm chứng, người bị hại được bảo vệ khi có căn cứ xác định tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của họ bị xâm hại hoặc bị đe dọa xâm hại do việc cung cấp chứng cứ, tài liệu, thông tin liên quan đến tội phạm.

Luật Trợ giúp pháp lý (2017) quy định: Trẻ em, người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là bị hại trong vụ án hình sự có khó khăn về tài chính được trợ giúp pháp lý và quy định quyền của người được trợ giúp pháp lý.

Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em (9/5/2017) dành hẳn chương III quy định về: Hỗ trợ, can thiệp đối với trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Trong đó quy định về: Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em; tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em; xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trường

hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Trước đó vào năm 2010, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 23/2010/TT-BLĐTBXH quy định quy trình can thiệp, trợ giúp trẻ em bị bạo lực, bị xâm hại tình dục. Quy trình gồm các bước sau đây: (1) Tiếp nhận thông tin; kiểm tra, đánh giá nguy cơ sơ bộ; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em trong tình trạng khẩn cấp; (2) Thu thập thông tin, xác minh và đánh giá nguy cơ cụ thể đối với trẻ em bị bạo lực, bị xâm hại tình dục; (3) Xây dựng và thông qua kế hoạch can thiệp, trợ giúp trẻ em bị bạo lực, bị xâm hại tình dục; (4) Thực hiện hoạt động can thiệp, trợ giúp; (5) Rà soát, đánh giá nguy cơ sau can thiệp, trợ giúp và báo cáo kết quả can thiệp, trợ giúp. Tuy vậy, Thông tư này chưa quy định rõ về phối hợp liên ngành trong quá trình thực hiện các bước công việc. Ngày 16 tháng 6 năm 2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 856/QĐ-TTg về việc thành lập Ủy ban Quốc gia về trẻ em với sự tham gia của 18 Bộ ngành, tổ chức có liên quan và do một phó thủ tướng làm chủ tịch ủy ban; đồng thời cũng quy định rõ trách nhiệm của chủ tịch, các phó chủ tịch và các thành viên.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Công văn số 2805/LĐTBXH-TE hướng dẫn đẩy mạnh công tác bảo vệ trẻ em cấp xã và Công văn số 4541/LĐTBXH-TE hướng dẫn hoạt động nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã. Tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân trực tiếp phụ trách, các thành viên gồm: Công chức Văn hóa – xã hội chuyên trách theo dõi về Lao động – Thương binh và Xã hội; Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã; Trưởng trạm Y tế; Trưởng Công an; Công chức Tư pháp – Hộ tịch; Hiệu trưởng trường trung học phổ thông cơ sở; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ. Ngoài các thành viên trên, tùy điều kiện của địa phương có thể bổ sung thành viên trong số các cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và các trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã để giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em, trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm

hại; xây dựng, triển khai kế hoạch hỗ trợ, can thiệp gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Công chức Văn hóa – xã hội chuyên trách theo dõi về Lao động – Thương binh và Xã hội; Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã; Trưởng trạm Y tế; Trưởng Công an; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ (*tùy điều kiện cụ thể của địa phương lựa chọn số lượng các thành viên cho phù hợp*). Đồng thời cũng hướng dẫn về nhiệm vụ của trưởng nhóm và các thành viên trong nhóm.

Bộ Công an ban hành Thông tư số 43/2021/TT-BCA ngày 22/4/2021 quy định trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân trong việc thực hiện một số trình tự, thủ tục tố tụng hình sự thân thiện trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi.

Viện kiểm sát Nhân dân, Tòa án Nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 21/12/2018 về việc phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi. Quy định việc phối hợp giữa người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi.

Các văn bản pháp lý và công văn hướng dẫn nêu trên là nền tảng pháp lý vững chắc để giải quyết các vụ việc xâm hại trẻ em và các vấn đề liên quan đến bảo vệ trẻ em; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại.

Ở cấp độ địa phương, hiện đã có 10 tỉnh, thành phố ban hành quy chế phối hợp liên ngành hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục gồm Vĩnh Long, An Giang, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, Khánh Hòa, Đà Nẵng, Hòa Bình, Điện Biên. Tuy vậy, hầu hết các địa phương mới ban hành văn bản vào năm 2021, và mới việc triển khai thực hiện, chưa tổng kết được mô hình tốt.

Hạn chế: Xét trên tổng thể, khung khuôn khổ

pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành về mô hình bảo vệ trẻ em một cửa ở nước ta vẫn còn khoảng trống, vẫn có điểm chưa tương đồng với thông lệ quốc tế trong việc hỗ trợ, can thiệp, xử lý các vụ việc xâm hại trẻ em. Quy trình quản lý trường hợp không hướng dẫn đầy đủ về việc xử lý liên ngành đối với các trường hợp xâm hại trẻ em như quy định của các nước khác trên thế giới; chưa đưa ra các nguyên tắc hướng dẫn xử lý các trường hợp xâm hại trẻ em; không quy định một cơ quan chịu trách nhiệm tiếp nhận, sàng lọc thông tin và xác định trường hợp nào cần quản lý trường hợp, thực hiện các hoạt động can thiệp; trường hợp nào không cần quản lý trường hợp chỉ áp dụng các biện pháp hỗ trợ. Thiếu các quy định phù hợp về chỉ định người làm nhiệm vụ quản lý trường hợp, quy định trường hợp nào thì chỉ định người làm công tác trẻ em cấp xã, trường hợp nào thì đề nghị chỉ định công chức chuyên trách về trẻ em cấp huyện.

Văn bản quy phạm pháp luật hiện nay cũng chưa hướng dẫn cụ thể cơ chế phối hợp liên ngành ở tất cả các giai đoạn của Quy trình hỗ trợ, can thiệp. Đặc biệt là phối hợp giữa cơ quan điều tra (công an) và cán bộ bảo vệ trẻ em trong các trường hợp có dấu hiệu tội phạm (ví dụ phỏng vấn chung, hoạt động giải cứu chung, v.v.) để đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa điều tra tội phạm và can thiệp bảo vệ trẻ em.

Việc hỗ trợ, can thiệp xử lý các vụ việc xâm hại trẻ em hiện nay cũng thiếu các quy định và tài liệu kỹ thuật hướng dẫn về (1) Đánh giá phối hợp liên ngành (2) Điều tra phối hợp liên ngành; (3) Lập kế hoạch can thiệp liên ngành; (4) Thực hiện kế hoạch liên ngành (5) rà soát liên ngành, (6) họp ca liên ngành, (7) họp quản lý trường hợp liên ngành...

Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo hệ thống ngành dọc thiếu thống nhất từ Trung ương chưa thống nhất với quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan đầu mối cũng sẽ gây khó khăn cho tổ chức phối hợp liên ngành trong thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp tại địa phương.

4.3 Thực trạng mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa ở Việt Nam

Mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa hay liên ngành trong quản lý trường hợp được áp dụng ở cả Trung tâm công tác xã hội và ở cấp xã đối với trẻ em bị xâm hại và các nhóm trẻ em dễ bị tổn thương khác. Tuy nhiên, cán bộ xã hội ở các Trung tâm công tác xã hội thực hiện đầy đủ quy trình 6

bước, trong đó có một số bước có sự phối hợp liên ngành, và chất lượng cung cấp dịch vụ tốt hơn so với người làm công tác trẻ em cấp xã.

Trung tâm công tác xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện mô hình trung tâm cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa từ những năm 2015. Khi trẻ em xâm hại hoặc có khó khăn có nhu cầu hỗ trợ, các em liên hệ với trung tâm hoặc trực tiếp đến trung tâm hoặc được cấp xã chuyển gửi đến trung tâm, ở đó các em được trợ giúp và kết nối dịch vụ trợ giúp theo nhu cầu. Trung tâm có đội ngũ chuyên gia hỗ trợ tâm lý, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, trợ giúp về pháp lý; số lượng cán bộ, chuyên gia thuộc biên chế của trung tâm không nhiều, nhưng đội ngũ chuyên gia là tình nguyện viên, cộng tác viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao về hỗ trợ tâm lý, tư vấn chăm sóc sức khỏe, trợ giúp pháp lý lại rất nhiều. Tuy vậy, mô hình này gặp rất nhiều khó khăn về nguồn lực tài chính để chi trả cho những người tham gia cung cấp dịch vụ do theo cơ chế tài chính phù hợp, vì vậy mô hình này chưa nhân rộng được.

Quản lý trường hợp theo mô hình bảo vệ trẻ em một cửa ở cấp xã đã thu hút sự tham gia của nhiều ngành trong thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại. Ở những xã, phường, thị trấn có dự án do các quốc tế hỗ trợ (UNICEF, World Vision, OXFAM, Save the Children...) thì Ban bảo vệ trẻ em cấp xã, nhóm thường trực đều đã được hình thành. Đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em được cấp xã được thí điểm bố trí chuyên trách và hưởng phụ cấp từ các chương trình, dự án tài trợ, được tập huấn cơ bản về công tác bảo vệ trẻ em, quản lý trường hợp và có khả năng áp dụng quy trình quản lý trường hợp đối với trẻ em bị xâm hại (bạo lực, xâm hại tình dục) tương đối bài bản và đầy đủ theo quy trình 6 bước. Nội dung công việc trong từng bước và các mẫu biểu sử dụng đã tiếp cận được với Nghị định số 56/2017. Tuy vậy, cũng có một bộ phận cán bộ cho rằng mẫu biểu vẫn phức tạp và thiếu các tiêu chí đánh giá cụ thể, phù hợp. Nhóm thường trực và Ban bảo vệ trẻ em cấp xã, cấp huyện cũng được tập huấn, nên việc phối hợp liên ngành trong quá trình thực hiện các hoạt động hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại cũng tốt hơn. Các hoạt động chuyển gửi cũng được thực hiện bài bản hơn từ khâu liên hệ, làm thủ tục chuyển gửi, đưa trẻ em đến nơi chuyển gửi, làm thủ tục bàn giao, theo dõi sau chuyển gửi. Việc phối hợp liên ngành hỗ

trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại ở các địa phương này cũng thuận lợi và thực chất hơn, có hiệu quả hơn.

Đa phần cán bộ Ban bảo vệ trẻ em cấp xã, cán bộ làm công tác trẻ em cấp xã ở các địa phương không có dự án quốc tế hỗ trợ đều cho rằng chưa đủ khả năng, năng lực và quỹ thời gian để thực hiện quy trình quản lý trường hợp đối với trẻ em bị xâm hại và hạn chế trong việc cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành.

Sự hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức cấp huyện; cán bộ chuyên trách làm công tác trẻ em cấp huyện đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại chưa thật sự rõ nét, ngoài việc yêu cầu báo cáo, không có bất cứ sự hỗ trợ kỹ thuật nào về quản lý trường hợp. Việc phối hợp liên ngành hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại ở các địa phương này vẫn mang tính chất hình thức, bề nổi và mang tính chất trợ giúp xã hội hơn là việc áp dụng các biện pháp hỗ trợ, can thiệp theo quy định tại Điều 49 và 50 của Luật Trẻ em và các quy định trong Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 9/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em cũng như hướng dẫn hoạt động của nhóm thường trực tại Công văn số 4541/LĐTBXH-TE.

Hạn chế và thách thức

Thứ nhất là quy định về mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa/liên ngành/đa ngành còn khoảng trống, chưa thật sự đầy đủ, chưa mang tính bắt buộc theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

Thứ hai là về vai trò điều phối của cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu mối chưa được thực hiện đầy đủ, trọn vẹn năng lực điều phối các hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu; việc huy động sự tham gia của các ngành khó khăn. Nhiều nội dung hoạt động cần có sự tham gia liên ngành nhưng ít được thực hiện hoặc thực hiện chưa đảm bảo chất lượng.

Thứ ba là vai trò phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chưa thật tốt họ chưa coi đây là nhiệm vụ quan trọng hay bắt buộc; chưa chủ động, tích cực với việc thực hiện nhiệm vụ phối hợp được giao; chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến vai trò, trách nhiệm trong thực hiện quy trình; thiếu các cam kết phối hợp từ tất cả các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa.

4.4. Mô hình bảo vệ trẻ em một cửa, thông lệ và chuẩn mực quốc tế

Mô hình bảo vệ trẻ em một cửa của Hàn Quốc

Hàn Quốc có mô hình Trung tâm bảo vệ trẻ em một cửa (gọi tắt là trung tâm một cửa) ở cấp trung ương và cấp khu vực (tỉnh/ thành phố, huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh hoặc thành phố). Tham gia vào cung cấp dịch vụ của trung tâm bảo vệ trẻ em một cửa có cơ quan Y tế và Phúc lợi xã hội; Tư pháp, Tòa án; Cảnh sát, Công tố, các cơ quan tổ chức khác ở cộng đồng (trung tâm cộng đồng, bệnh viện, trường học, cơ sở chăm sóc trẻ em và các cơ quan khác của chính phủ có liên quan). Đối với trung tâm bảo vệ trẻ em một cửa cấp khu vực, còn có sự tham gia của chính quyền địa phương/ khu vực.

Trước năm 2020, quy trình làm việc của trung tâm một cửa được chia thành 2 hai quy trình nhỏ là quy trình điều tra và quy trình quản lý trường hợp. Quy trình điều tra gồm các bước (1) Tiếp nhận báo cáo (2) điều tra xâm hại (3) đánh giá ca (4) đưa ra giải pháp. Quy trình quản lý ca gồm: (1) đánh giá an toàn (2) xây dựng và chuyển giao dịch vụ (3) đánh giá lại (4) đóng ca và quản lý theo dõi.

Từ năm 2020, mô hình bảo vệ trẻ em một cửa của Hàn quốc có sự thay đổi như sau: Công chức cấp quận huyện được chỉ định tham gia quản lý trường hợp thực hiện các nhiệm vụ: (1) tiếp nhận báo cáo (2) xuống hiện trường điều tra, đánh giá sơ bộ, áp dụng các biện pháp khẩn cấp, (3) điều tra sau toàn diện về xâm hại trẻ em, (4) xây dựng kế hoạch bảo vệ trẻ em là nạn nhân để thông qua Ủy ban về các vụ xâm hại trẻ em sau đó chuyển giao cho trung tâm một cửa cung cấp dịch vụ. Quá trình thực hiện quy trình điều tra xâm hại trẻ em luôn có sự đồng hành giữa cảnh sát và công chức xã hội được chỉ định quản lý trường hợp. Việc đánh giá ca để đi đến kết luận có phải xâm hại trẻ em hay không phải xâm hại trẻ em có sự tham gia của ủy ban xét xử hoặc ủy ban phúc lợi trẻ em. Xây dựng kế hoạch bảo vệ trẻ em là nạn nhân có sự tham gia của ủy ban về các vụ xâm hại trẻ em. Đưa ra các giải pháp bảo vệ trẻ em là nạn nhân có sự tham gia của ủy ban phúc lợi trẻ em.

Nhân viên công tác xã hội tại trung tâm một cửa làm nhiệm vụ quản lý ca có trách nhiệm: (1) Phỏng vấn sâu đối tượng trẻ em bị xâm hại và gia đình trẻ để đánh giá mức độ tổn thương, nhu cầu trợ giúp (2) xây dựng kế hoạch cung cấp dịch vụ (3) thực hành cung cấp dịch vụ can thiệp, hỗ trợ (tư vấn, tham vấn giáo dục cho trẻ em và gia đình, trị liệu tâm lý, chuyển gửi,

hỗ trợ xã hội khác...); (4) rà soát đánh giá lại ca một tuần 1 lần hoặc ít nhất tháng 1 lần) (5) đóng ca (hợp kết thúc ca, lưu trữ hồ sơ).

Quá trình thực hiện các công việc theo tiến trình quản lý ca do các nhân viên trung tâm một cửa thực hiện, nhưng đối với các hoạt động hợp ca, đánh giá lại ca sự tham gia của nhân viên trung tâm một cửa và công chức được chỉ định quản lý trường hợp là bắt buộc và các tổ chức khác có liên quan. Cảnh sát cũng tham gia vào điều tra xâm hại nhưng vẫn có quy trình điều tra kẻ xâm hại tiến hành song song tại chỗ và cơ chế báo cáo riêng

Mô hình bảo vệ trẻ em một cửa của In-đô-nê-xi-a

Theo UNICEF, In-đô-nê-xi-a có mô hình Trung tâm Dịch vụ Phúc lợi Trẻ em Tích hợp và mô hình Trung tâm một cửa. Hai loại hình trung tâm này có mối liên kết chặt chẽ với nhau trong việc cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

Trung tâm Dịch vụ Phúc lợi Trẻ em Tích hợp ở cấp quận/huyện và thành phố tập trung chủ yếu vào các trường hợp bạo lực, xâm hại trẻ em có nguy cơ thấp (những trường hợp bị bạo lực, xâm hại tình dục nghiêm trọng hơn, cần can thiệp hình sự thường được chuyển tới trung tâm dịch vụ một cửa để có sự can thiệp của cả lực lượng cảnh sát, y tế và bảo vệ trẻ em), nhằm tăng cường và cải thiện tích hợp dịch vụ bảo vệ trẻ em để bị tổn thương, đặc biệt là trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột và bỏ mặc. Trung tâm này lồng ghép và điều phối tất cả các hoạt động công tác xã hội cho trẻ em và gia đình, kết hợp chương trình an sinh xã hội (trợ cấp tiền mặt) với các dịch vụ phúc lợi xã hội và hỗ trợ gia đình. Với đội ngũ nhân sự gồm các cán bộ công tác xã hội chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp, Trung tâm là đầu mối tiếp nhận và điều phối hoạt động với trách nhiệm: (1) Tiếp nhận tin báo, tố giác và tiến hành sàng lọc, đánh giá ban đầu về nguy cơ/nhu cầu cho trẻ em và gia đình; (2) Trên cơ sở đánh giá nguy cơ/nhu cầu, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em và gia đình; (3) Chuyển gửi trẻ em và gia đình đến các dịch vụ thích hợp khác; (4) Tổ chức họp tổng kết định kỳ và họp trao đổi về từng trường hợp; (5) Lập bản đồ các dịch vụ (chính thức và phi chính thức) sẵn có trên địa bàn.

Trung tâm dịch vụ một cửa là địa chỉ duy nhất mà trẻ em cùng gia đình có thể tìm đến để tiếp cận với các dịch vụ thiết yếu tại cùng một nơi mà không cần di chuyển đến nhiều địa chỉ khác nhau. Theo mô

hình này, các nhân viên công tác xã hội, phúc lợi xã hội, y tế và công an chuyên trách sẽ cùng làm việc ở một địa điểm. Đây là những cán bộ chuyên trách toàn thời gian hoặc thông thường là kết hợp giữa cán bộ chuyên trách toàn thời gian và cán bộ được chỉ định tham gia theo đầu vụ việc. Các trung tâm dịch vụ một cửa thường được thiết kế nhằm cung cấp những dịch vụ: (1) Điều trị chấn thương và chăm sóc y tế khác; (2) Giám định pháp y nhằm thu thập bằng chứng khởi tố hình sự (nếu cần); (3) Đánh giá nguy cơ/nhu cầu của trẻ em và lập kế hoạch hỗ trợ, can thiệp; (4) Lập biên bản và ghi hình lấy lời khai từ trẻ em; (5) Tư vấn và chăm sóc/trị liệu sức khỏe tâm thần; (6) Hỗ trợ nạn nhân và tư vấn pháp lý; (7) Chuyển gửi đến các dịch vụ hỗ trợ khác nếu cần (chẳng hạn chăm sóc thay thế).

Tổ công tác đa ngành tại Mông Cổ

Theo tổ chức UNICEF, kể từ năm 2003, Mông Cổ đã từng bước thiết lập hệ thống các tổ công tác đa ngành tuyến quận/huyện và cơ sở tại cả khu vực đô thị và nông thôn. Đứng đầu tổ công tác đa ngành là lãnh đạo địa phương với các thành viên gồm cán bộ công tác xã hội phụ trách vấn đề trẻ em và gia đình, cán bộ cảnh sát, bác sỹ gia đình và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn. Việc thành lập các tổ công tác đa ngành là trách nhiệm được quy định tại Luật Bảo vệ trẻ em và Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. Vai trò của tổ công tác là lập kế hoạch và triển khai các hoạt động nhằm xác định những gia đình có nguy cơ bạo lực gia đình cao, thực hiện các biện pháp nhằm chấm dứt bạo lực và lập kế hoạch, triển khai dịch vụ cho người bị bạo lực.

Để hướng dẫn cho hoạt động của tổ công tác đa ngành, một sổ tay hướng dẫn đã được xây dựng và phổ biến rộng rãi; các khóa tập huấn đa ngành dành cho thành viên tổ công tác được triển khai trên toàn quốc. Đồng thời, Mông Cổ cũng đã xây dựng một hướng dẫn về Phương pháp chung trong quản lý trường hợp và các biểu mẫu tiêu chuẩn dùng trong quản lý trường hợp.

Một số vấn đề rút ra từ mô hình bảo vệ trẻ em một cửa của các nước

Thứ nhất về giải thích từ ngữ: Mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại được hiểu là tài liệu/văn bản quy định và hướng dẫn những cán bộ thực hành bảo vệ trẻ em cách phối hợp hỗ trợ, can thiệp các trường hợp xâm hại trẻ em được báo cáo, từ thời điểm phát hiện/

báo cáo ban đầu cho đến khi kết thúc vụ việc. Mô hình hướng dẫn cụ thể các bước công việc, biện pháp ứng phó trường hợp trẻ em bị xâm hại một cách đồng bộ và làm rõ vai trò và trách nhiệm của tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thứ hai về nền tảng lý thuyết hình thành mô hình bảo vệ trẻ em một cửa: Việc xây dựng mô hình bảo vệ trẻ em một cửa đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại dựa trên nền tảng lý thuyết vững chắc bao gồm: Lý thuyết công tác xã hội cá nhân, tham vấn, quản lý trường hợp; tâm lý trẻ em, lý thuyết hệ thống sinh thái, lý thuyết nhu cầu, lý thuyết nhận thức và hành vi và các lý thuyết xã hội học khác.

Thứ ba về nguyên tắc của mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa: Nguyên tắc mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa dựa trên nền tảng nguyên tắc về bảo vệ trẻ em (Lợi ích tốt nhất cho trẻ em, không phân biệt đối xử; bảo đảm tính liên tục, kịp thời, thân thiện, không tái tổn thương cho trẻ em...). Nguyên tắc về công tác xã hội (chấp nhận đối tượng, bảo đảm sự chủ động tham gia của đối tượng, tôn trọng quyền tự quyết, bảo đảm tính khác biệt, sự riêng tư bí mật, bảo mật thông tin, tự ý thức về bản thân của nhân viên công tác xã hội...). Đạo đức nghề nghiệp của nhân viên công tác xã hội.

Thứ tư là hướng dẫn về mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa: Các văn bản, tài liệu kỹ thuật hướng dẫn về mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa tập trung vào hai khía cạnh: (1) Hướng dẫn về các bước trong quy trình, nội dung công việc trong từng bước từ khi tiếp nhận được thông tin sàng lọc thông tin - đánh giá ban đầu - áp dụng các biện pháp hỗ trợ khẩn cấp (nếu cần) - đánh giá sâu toàn diện - lập kế hoạch can thiệp - thực hiện kế hoạch, rà soát lượng giá và kết thúc; chuyển gửi và theo dõi sau chuyển gửi (nếu cần thiết). Các bước công việc này sẽ hợp lý hóa tiến trình hỗ trợ, can thiệp để làm giảm tắc nghẽn về thủ tục hành chính và sự chậm trễ không cần thiết, đồng thời thúc đẩy việc phối hợp liên ngành, trao đổi và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan; xác định các trường hợp trẻ em bị xâm hại cần quản lý trường hợp; các trường hợp không cần quản lý trường hợp; chỉ định cán bộ tham gia quản lý trường hợp (thường là cán bộ làm công tác trẻ em chuyên trách, nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp). (2) Hướng dẫn về cách thức phối hợp trong các hoạt động theo các bước của

quy trình: Hàn Quốc, Phi-líp-pin, Hồng Kông, Mỹ, Na-Uy... đều hướng dẫn khá chi tiết cách thức phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa như điều tra song song giữa cán bộ công an và cán bộ làm công tác trẻ em/nhân viên công tác xã hội; đánh giá liên ngành; xây dựng kế hoạch can thiệp liên ngành; họp ca liên ngành, họp quản lý trường hợp liên ngành; rà soát liên ngành...

Thứ năm là tổ công tác đa ngành/liên ngành: Một số quốc gia như Úc, Thái Lan, Phi-líp-pin, Mông Cổ... còn áp dụng mô hình tổ công tác đa ngành nhằm tăng cường hơn nữa và cải thiện hiệu quả điều tra và ứng phó đa ngành dành cho trẻ em bị bạo lực và gia đình. Tổ công tác đa ngành tập hợp các cán bộ từ nhiều cơ quan và lĩnh vực khác nhau để cùng nhau thảo luận, lập kế hoạch và triển khai ứng phó theo hướng toàn diện và phối hợp hơn. Những tổ công tác này còn được gọi là “tổ bảo vệ trẻ em”, “tổ liên ngành” hay “tổ điều tra chung”.

Thông thường, tổ công tác đa ngành là một nhóm nhỏ gồm chuyên viên đến từ các cơ quan chủ chốt chịu trách nhiệm giải quyết các vụ bạo lực, xâm hại trẻ em. Tổ công tác đa ngành điều phối các hoạt động hỗ trợ, can thiệp nhằm giảm những sang chấn có thể xảy ra với trẻ em và gia đình, cũng như cải thiện dịch vụ nói chung trên cơ sở tôn trọng sứ mệnh và nghĩa vụ của mỗi cơ quan. Quy mô và số lượng thành viên tổ công tác đa ngành phụ thuộc vào từng quốc gia, nhưng tối thiểu cần: (1) Cán bộ điều tra chuyên trách về lĩnh vực bảo vệ trẻ em; (2) Cán bộ bảo vệ trẻ em hay nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp; (3) Cán bộ y tế.

4.5. Khuyến nghị cho Việt Nam

Việt Nam đã có những tiến đề thuận lợi cho việc phát triển mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa đối với trẻ em bị xâm hại (bạo lực, xâm hại tình dục, bỏ mặc), đó là khung khổ pháp lý; thực tiễn cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành, mô hình bảo vệ trẻ em một cửa của một nước trên thế giới.

Để tiếp tục thúc đẩy phát triển mô hình bảo vệ trẻ em một cửa phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế, nghiên cứu này đưa ra một số khuyến nghị sau:

- Chủ động tìm hiểu, nghiên cứu các kinh nghiệm tốt của nước ngoài về mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa bao gồm: cơ sở pháp lý, mô hình tổ chức, nhân lực, cơ chế hoạt động, cơ chế phối hợp liên ngành trong quản lý trường hợp để vận dụng cho

phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

- Cần nghiên cứu rà soát, hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách, cơ chế, thủ tục hành chính liên quan đến bảo vệ trẻ em, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc phát triển mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa ở cấp xã; cấp huyện hay khu vực, cấp tỉnh và cấp Trung ương).

- Tiếp tục thực hiện quy trình quản lý ca theo 6 bước, bao gồm: (1) Tiếp nhận thông tin, đánh giá sơ bộ và áp dụng các biện pháp bảo vệ khẩn cấp (nếu cần thiết); (2) Thu thập thông tin bổ sung, đánh giá sâu, toàn diện về mức độ an toàn, khả năng ứng phó, nhu cầu của trẻ em và gia đình; (3) Xây dựng kế hoạch can thiệp, trợ giúp và thông qua cấp có thẩm quyền; (4) Thực hiện kế hoạch can thiệp, hỗ trợ bao gồm cả chuyển gửi; (5) Rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch can thiệp, hỗ trợ; (6) Đóng ca lưu trữ hồ sơ hoặc mở ca mới.

Cần rà soát quy định rõ nội dung từng hoạt động trong các bước, không để bỏ sót nội dung hoạt động, ví dụ như quy định về tiếp nhận, tổng hợp, sàng lọc, thông tin, đánh giá ban đầu, áp dụng các biện pháp bảo vệ khẩn cấp. Quy định trường hợp trẻ em bị xâm hại cần quản lý ca, áp dụng các biện pháp can thiệp; trường hợp không cần quản lý ca, chỉ áp dụng các biện pháp hỗ trợ sau bước đánh giá. Quy định cụ thể về chuyển gửi trong bước thực hiện kế hoạch; rà soát lại hệ thống biểu mẫu sao cho đơn giản, dễ hiểu, dễ ghi chép, phù hợp với năng lực đội ngũ cán bộ bảo vệ trẻ em.

- Nghiên cứu rà soát, hoàn thiện cách thức phối hợp liên ngành trong quy trình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em đối với trẻ em bị xâm hại. Quy định rõ vai trò nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong từng hoạt động cụ thể trong các bước công việc và toàn bộ quy trình. Quy định rõ vai trò, trách nhiệm bắt buộc của cơ quan, tổ chức, cá nhân là người chủ trì công việc; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân là người tham gia dựa trên chức năng nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật. Quy định rõ những hoạt động cần phải có sự phối hợp liên ngành và cách thức phối hợp thực hiện như (i) đánh giá liên ngành; (ii) xây dựng kế hoạch liên ngành; (iii) thực hiện kế hoạch liên ngành; (iv) rà soát đánh giá ca; (v) họp ca liên ngành...

- Nghiên cứu thử nghiệm cơ chế chỉ định công chức làm công tác trẻ em ở cấp huyện tham gia quản lý trường hợp, khi có trẻ em bị xâm hại được báo cáo tới cấp huyện theo mô hình của Hàn Quốc để thực hiện các nhiệm vụ: (1) tiếp nhận, sàng lọc thông tin; (2) điều tra xâm hại trẻ em, (3) đánh giá toàn diện; (4) xây dựng kế hoạch bảo vệ trẻ em là nạn nhân. Quy định rõ trách nhiệm phối hợp với công an (điều tra xâm hại trẻ em), cán bộ quản lý ca trong tiến trình quản lý ca (họp ca thường kỳ, họp đánh giá kết thúc ca...).

- Thử nghiệm mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa ở cấp xã và trung tâm cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa ở cấp huyện hay khu vực, trên cơ sở nghiên cứu xây dựng các tài liệu kỹ thuật xác định rõ mục đích, nguyên tắc, nội dung hoạt động và tiến trình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa ở cấp xã, cấp huyện. vai trò nhiệm vụ của các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan trong tiến trình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa.

- Nghiên cứu, rà soát lại các quy định liên quan đến vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, người làm công tác trẻ em cấp xã trong việc cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa; vai trò trách nhiệm của Ban bảo vệ trẻ em, nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã, trách nhiệm cụ thể của các thành viên trong Ban bảo vệ trẻ em và nhóm thường trực trong tiến trình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa. Rà soát lại thành phần của nhóm thường trực sao cho gọn nhẹ để dễ dàng tổ chức các hoạt động, các cuộc họp liên ngành.

- Nghiên cứu hình thành các quy định về trung tâm cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa ở cấp huyện, mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động, nội dung hoạt động, vai trò trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức có liên quan, điều kiện bảo đảm. Trong bối cảnh hiện nay hình thành một tổ chức mới có địa vị pháp lý hoàn chỉnh là một việc rất khó khăn, do vậy cần nghiên cứu hình thành mô hình trung tâm cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa bao gồm cả mô hình trung tâm một cửa thực và mô hình trung tâm một cửa ảo, nhưng vẫn bảo đảm việc cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa hiệu quả.

- Để thực hiện thành công mô hình một cửa bảo vệ trẻ em, cần để có các tiêu chí rõ ràng để tuyển chọn và bố trí các cán bộ có trình độ chuyên môn, có năng lực và kỹ năng nghiệp vụ tham gia quản lý và thực hiện mô hình một cửa bảo vệ trẻ em.

Kết luận: Mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa là xu hướng chung của tất cả các quốc gia và vùng lãnh thổ trên phạm vi toàn thế giới, vì nó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại cần áp dụng các biện pháp, hỗ trợ, can thiệp (quản lý ca). Giúp trẻ em và gia đình trẻ dễ dàng tiếp cận được các dịch vụ theo nhu cầu, kể cả chuyển gửi kịp thời; bảo đảm tính liên tục, không bị gián đoạn,

giảm thiểu tình trạng tái tổn thương; tiết kiệm được thời gian, công sức và tiền bạc của xã hội cũng như của trẻ em và gia đình trẻ. Tuy nhiên, để phát triển được mô hình này đòi hỏi phải tiếp tục rà soát, hoàn thiện khung khuôn khổ luật pháp, chính sách, cơ chế và đầu tư nguồn lực tài chính, nguồn lực con người cho công tác bảo vệ trẻ em; huy động sự tham gia của khu vực tư nhân, các tổ chức xã hội, các tổ chức phi chính phủ và sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (2010). *Thông tư số 23/2010/TT-BLĐTBXH* ngày 16/8/2010 quy định về quy trình can thiệp trợ giúp trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục.
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (2015). Báo cáo đánh giá thực hiện quản lý trường hợp theo Thông tư 23/2010/LĐTBXH tại Kon Tum, Đồng Tháp, Lào Cai và TP. Hồ Chí Minh.
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (2018). *Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH* ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi.
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (2019). Công văn số 2805/LĐTBXH-TE ngày 15/07/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đẩy mạnh công tác Bảo vệ trẻ em tại cấp xã.
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (2019). Công văn số: 4541 /LĐTBXH-TE, ngày 24/10/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn hoạt động nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã.
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (2021). Thông tư 43 /2021/TT-BCA (22/4/2021) Quy định trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân trong việc thực hiện một số trình tự, thủ tục tố tụng hình sự thân thiện trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi.
- Bộ Tư pháp. (2019). Báo cáo nghiên cứu pháp luật về phòng ngừa, xử lý, phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật và tình hình người chưa thành niên vi phạm pháp luật tại Việt Nam. <https://www.unicef.org/vietnam/media/4391/file/JJ%20Sitan%20VN%20full%20report.pdf>.
- Chính phủ. (2017). Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 9/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.
- Chính phủ. (2021). Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 27/1/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 – 2030.
- Chính phủ. (2019). Báo cáo số 475/BC-CP ngày 11/10/2019 của Chính phủ về “Kết quả thực hiện quyền trẻ em và việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương từ khi Luật Trẻ em có hiệu lực đến nay.
- Good neighbors in Viet Nam. (2022). Sổ tay xây dựng và vận hành phòng tham vấn trong ứng phó với bạo lực học đường. <https://goodneighbors.vn/tai-lieu-huong-dn>
- Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao. (2019). Nghị quyết 06/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao về việc Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các điều 141,142,143,144,145,146,147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi.
- Quốc hội. (2016). Luật số 102/2016/QH13 của Quốc hội. Luật Trẻ em.
- Quốc hội. (2015). Luật số 101/2015/QH13 của Quốc hội. Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Quốc hội. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi năm 2020).
- Tổng cục Thống kê, UNICEF & Quỹ Dân số Liên hợp quốc. (2021). Báo cáo kết quả điều tra các mục tiêu phát triển bền vững về trẻ em và phụ nữ Việt Nam. <https://www.unicef.org/vietnam/media/8716/file/B%C3%A1o%20c%C3%A1o%20t%C3%B3m%20t%E1%BA%Aft.pdf>.
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. (2022). Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh về ban hành Quy trình phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
- UNICEF. (2020). Quy trình xử lý xâm hại trẻ em liên ngành.
- UNICEF. (2021). Mô hình cải thiện điều phối và tích hợp dịch vụ bảo vệ trẻ em.